TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số**: 25/**2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18/7/2019
V/v: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang
2. Ông Nguyễn Trọng Di

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Đào Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Đắc Quốc Tuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: khu phố N , thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Tuyết Nh, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn*** **ông** ***Nguyễn Văn Đ trình bày***: Giữa ông và bà Đỗ Thị Tuyết Nh trước đây có quan hệ vợ chồng, Đến ngày 03/10/2018 ông và bà Nh đã ly hôn theo Quyết định định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 306/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện T. Theo quyết định này bà Nh được quyền nuôi con Nguyễn Thị Đông N, sinh ngày 13/9/2015 đến khi trưởng thành.

Từ khi ly hôn cho đến nay, bà Nh luôn cấm cản, không cho gia đình ông thăm nom cháu và ông cũng không cấp dưỡng nuôi con cho bàNh nuôi con vì bà Nh và gia đình bà Nh ngăn cản ông trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Nay bà Nh đã xây dựng gia đình mới, đang có thai gần ngày sanh nở nên việc chăm sóc cháu N sẽ khó khăn và không được đảm bảo. Để đảm bảo quyền lợi cho con ông, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được thay đổi việc nuôi con, buộc bà Nh phải giao cháu N cho ông nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành, ông không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

**** Đối với bị đơn bà Đỗ Thị Tuyết Nh*** đã có đơn xin xét xử vắng mặt**,** trong giai đoạn tu thập chứng cứ, bà trình bày: bà và ông Nguyễn Văn Đ đã ly hôn theo Quyết định định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, số: 306/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T. Theo quyết định của Tòa án, bà là người nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Đ N, sinh ngày 13/9/2015 cho đến khi trưởng thành, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Tuy nhiên, từ khi ly hôn cho đến nay, bà nuôi con chung nhưng ông Đ không có cấp dưỡng cho bà nuôi con; hiện nay bà đã lấy chồng khác nhưng không có đăng ký kết hôn, bà đang mang thai có dự sinh ngày 15/7/2019 nhưng bà vẫn bảo đảm các điều kiện nuôi con chung. Trong thời gian nuôi con, bà và gia đình bà vẫn tạo điều kiện cho ông Đ thăm nom con bình thường, không có cấm cản ông Đ trong việc, chăm sóc và giáo dục con chung.

Nay ông Đ có yêu cầu thay đổi việc nuôi con, buộc bà giao con cho ông Đ nuôi dưỡng thì bà không có đồng ý vì bà cho rằng ông Đ bị hạn chế khả năng nói, hiểu (nói ngọng).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: các bước của quá trình chuẩn bị xét xử, việc thu thập chứng cứ và trình tự thủ tục tại phiên tòa của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ đối với bà Đỗ Thị Tuyết Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn Đ khởi kiện "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" với bà Đỗ Thị Tuyết Nh đang cư trú tại thôn M, xã K, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, được quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, HĐXX nhận thấy: theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 306/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, về con chung: Giao cho bà Đỗ Thị Tuyết Nh được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục Nguyễn Thị Đông N, sinh ngày 13/9/2015 đến khi thành niên. Ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nh mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi Nguyễn Thị Đông N thành niên, có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình; thời gian cấp dưỡng từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến nay, bà Đỗ Thị Tuyết Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Đông N đảm bảo các điều kiện cho bé phát triển, ông Nguyễn Văn Đ đã vi phạm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, cụ thể ông Đ thừa nhận từ khi ly hôn cho đến nay, ông chưa cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng mỗi tháng cho bàNh nuôi con với lý do bà Nh và gia đình bà Nh cản trở ông trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con; Tuy nhiên, quá trình điều tra thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Đ không chứng minh được là bà Nh và gia đình bà Nh đã cản trở ông như thế nào trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Đối với lời trình bày của bà Nh thể hiện, sau khi ly hôn bà vẫn chăm sóc, giáo dục cháu N tốt, bà vẫn tạo điều kiện cho ông Đ và gia đình ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn dù ông Đ không cấp dưỡng cho bà nuôi con. Bà Nh không đồng ý yêu cầu của ông Đ khi ông Đ không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của ông là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Điều 81, Điều 82. Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Đ đã nộp tại biên lai thu số 0025955, ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, ông Đ đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2019) Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết công khai bản án .

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND (Tỉnh - Huyện);*
- *TAND tỉnh Bình Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND TT. L;*
- *UBND xã K;*
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Việt Hùng - Nguyễn Hoàng Bích Loan **Đặng Thị Thu Trang**